

Số: TVHN-302/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

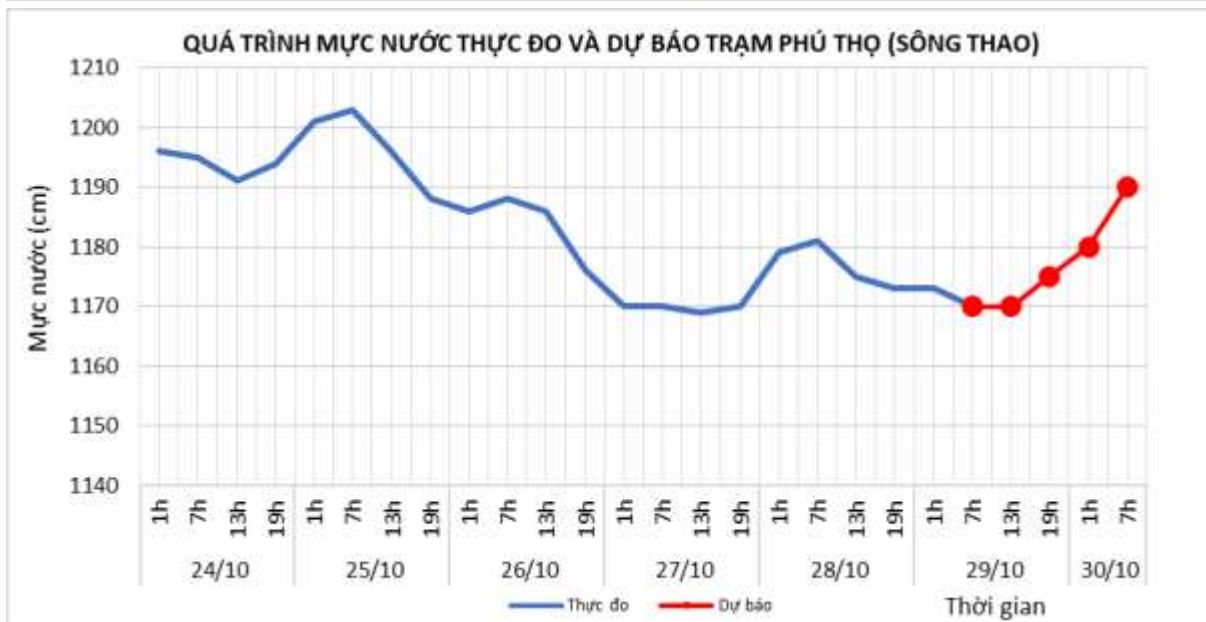
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



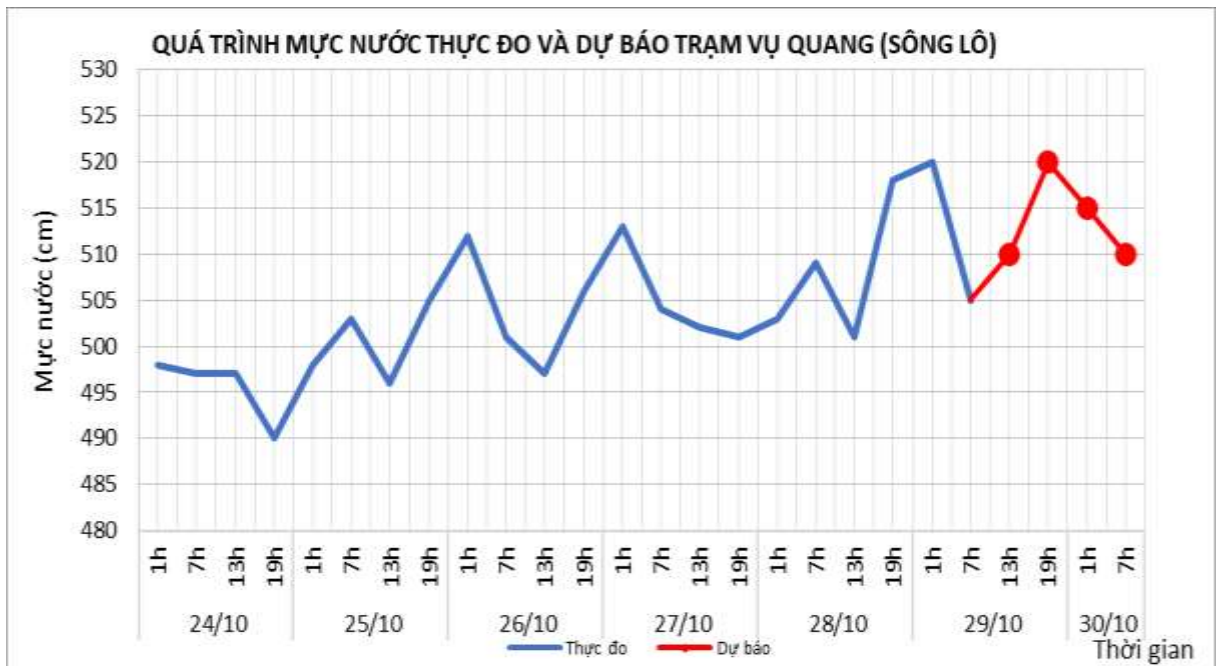
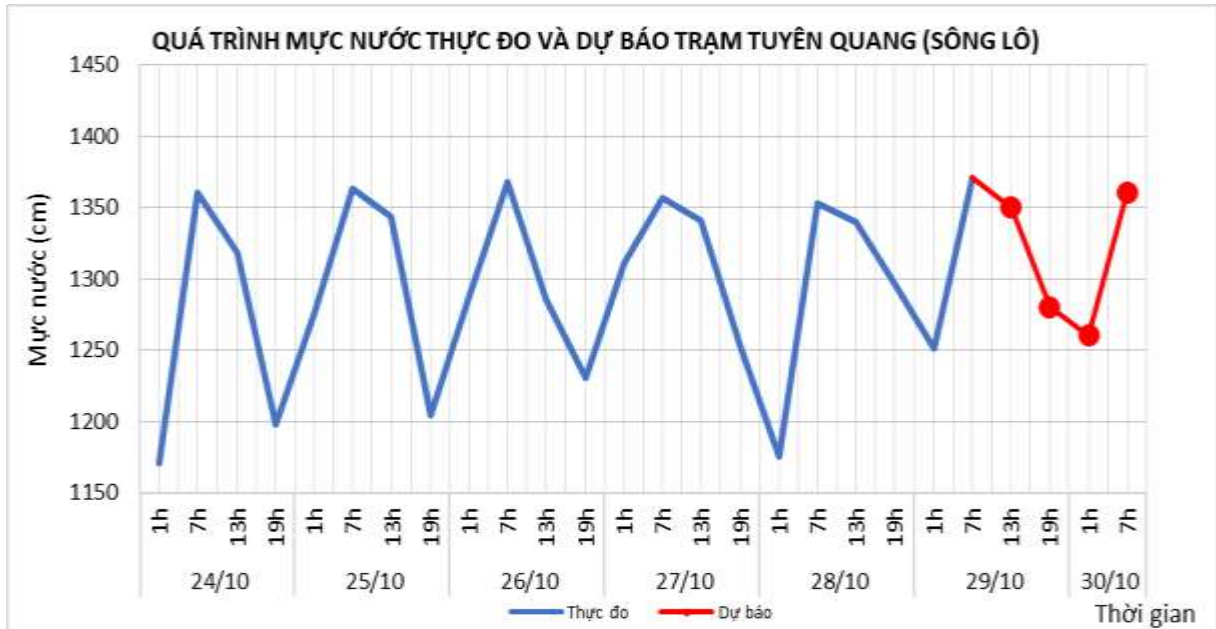
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

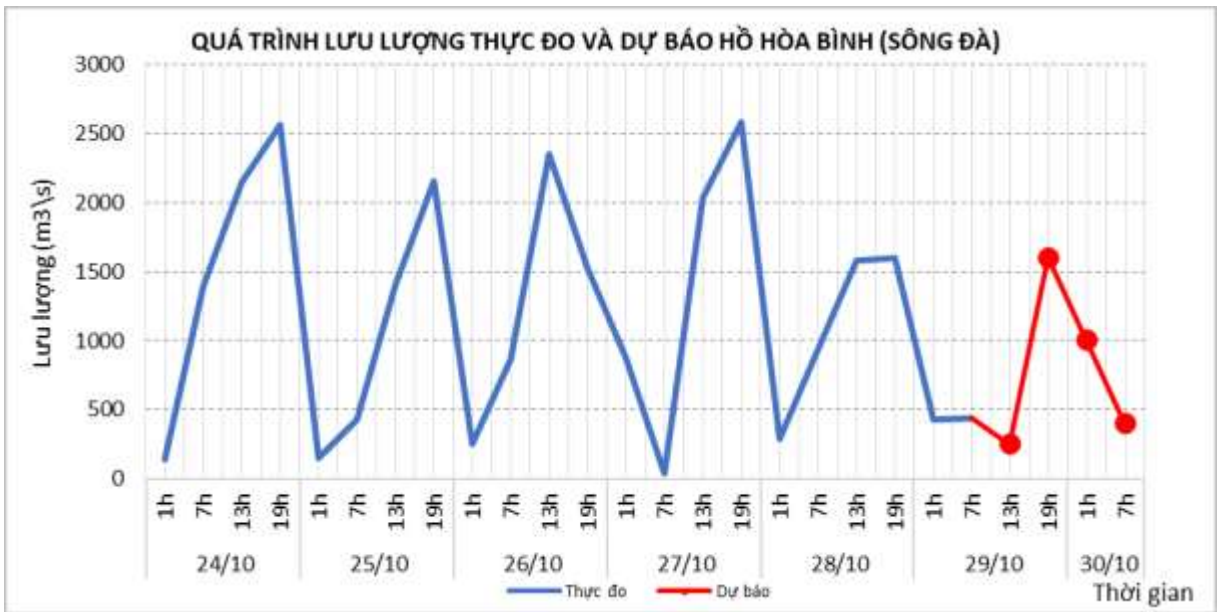
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



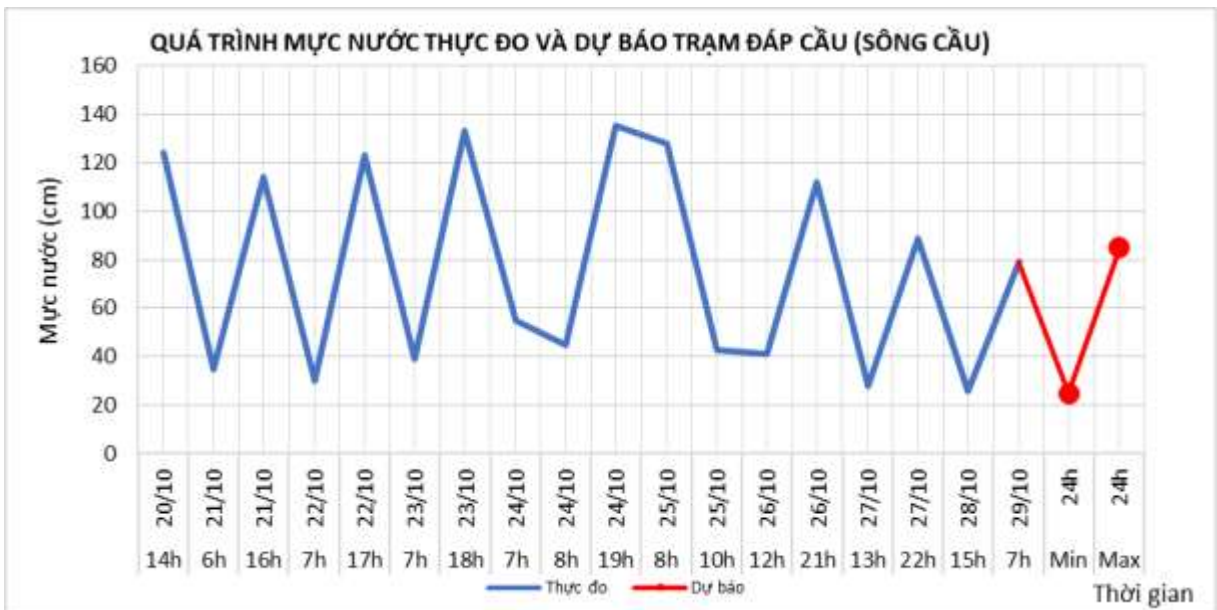
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



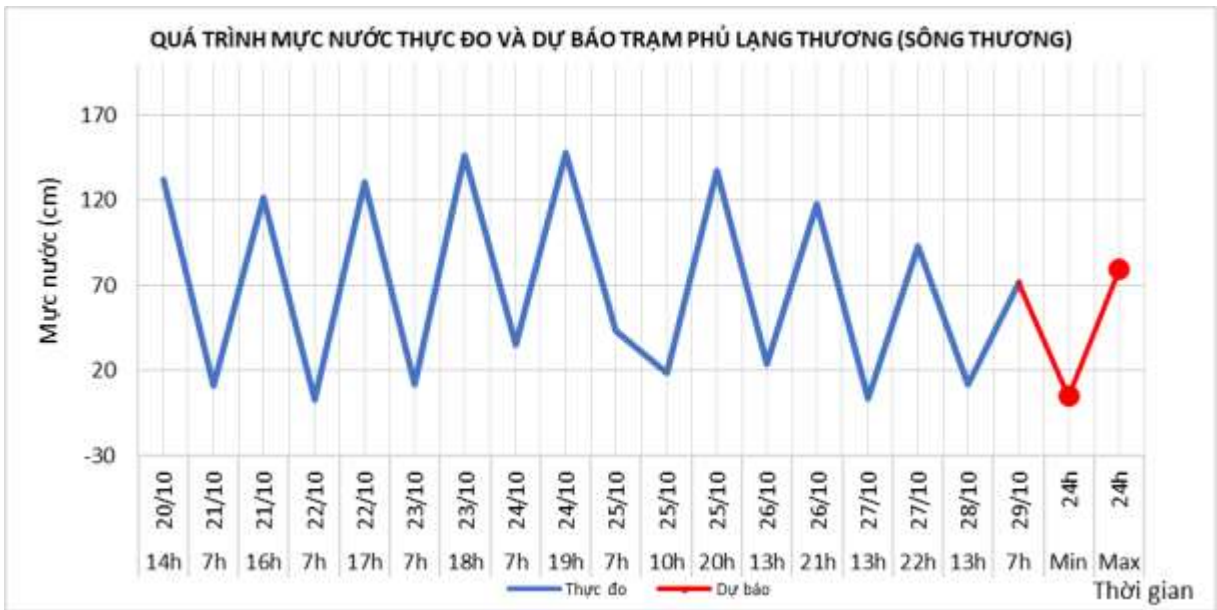
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



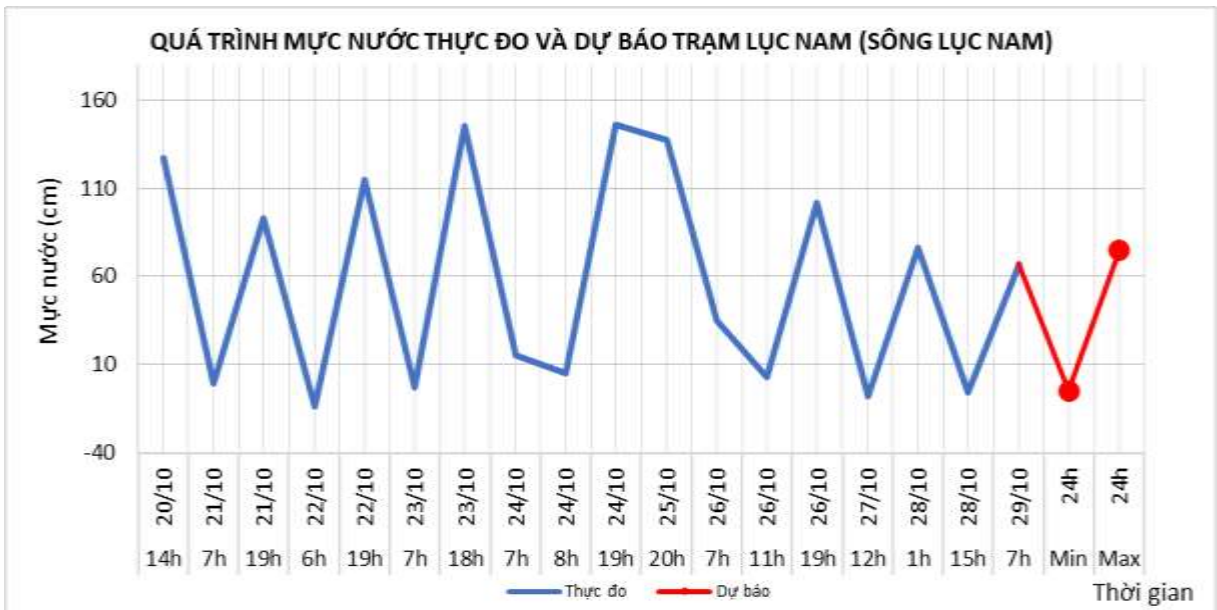
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2.5. Lưu vực sông Thái Bình

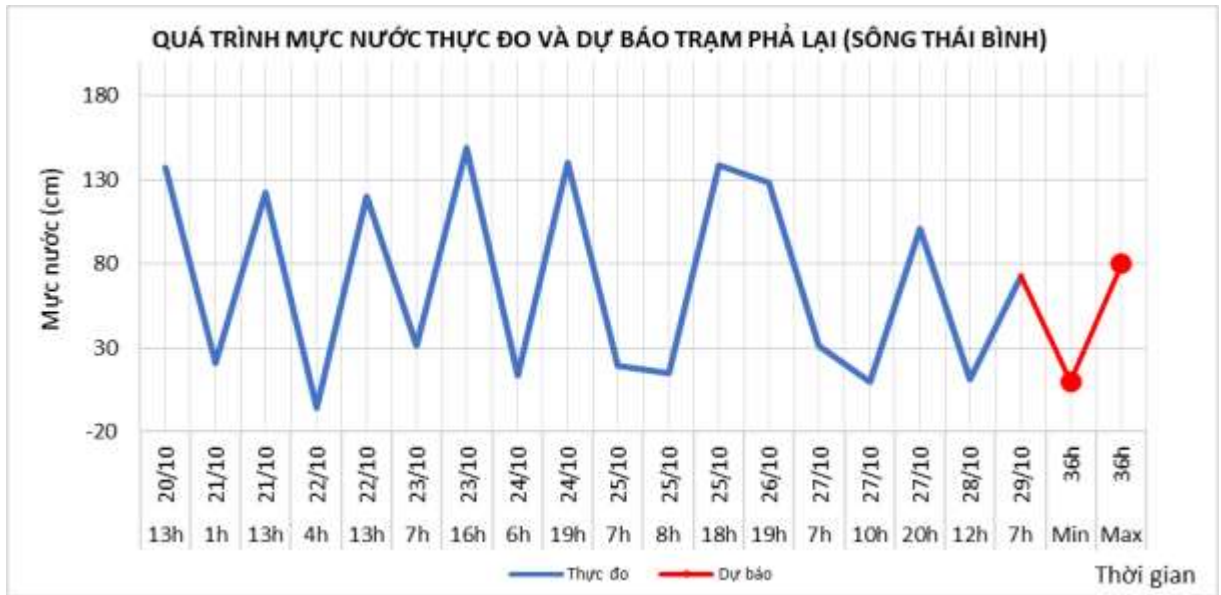
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức

0,80m và thấp nhất ở mức 0,10m.



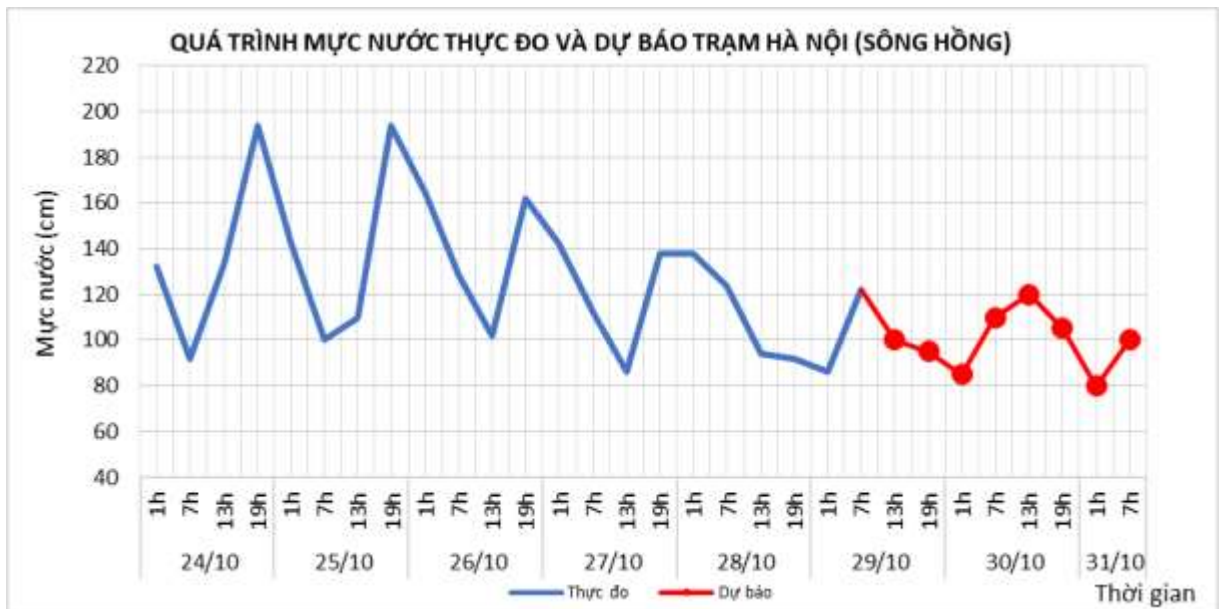
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/29/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/31/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



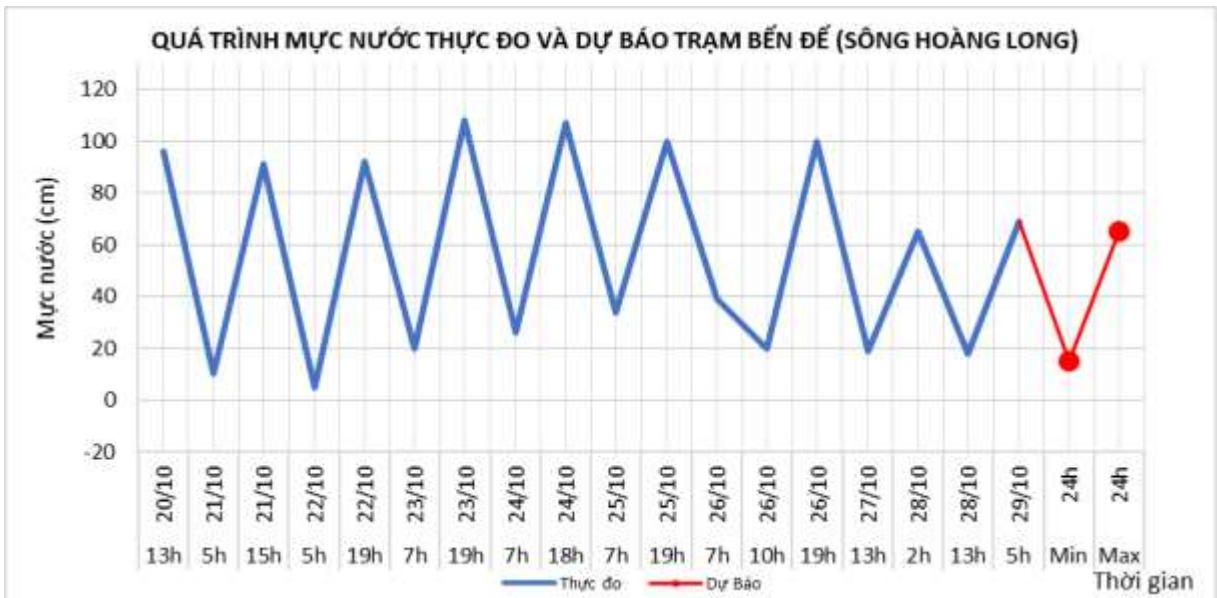
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

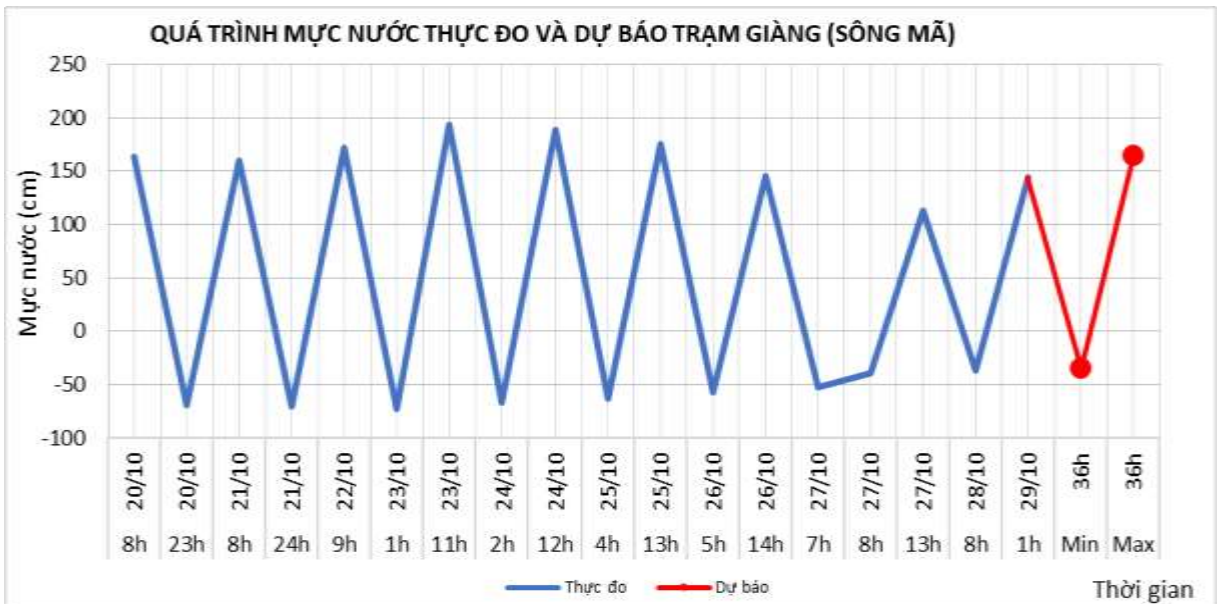
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



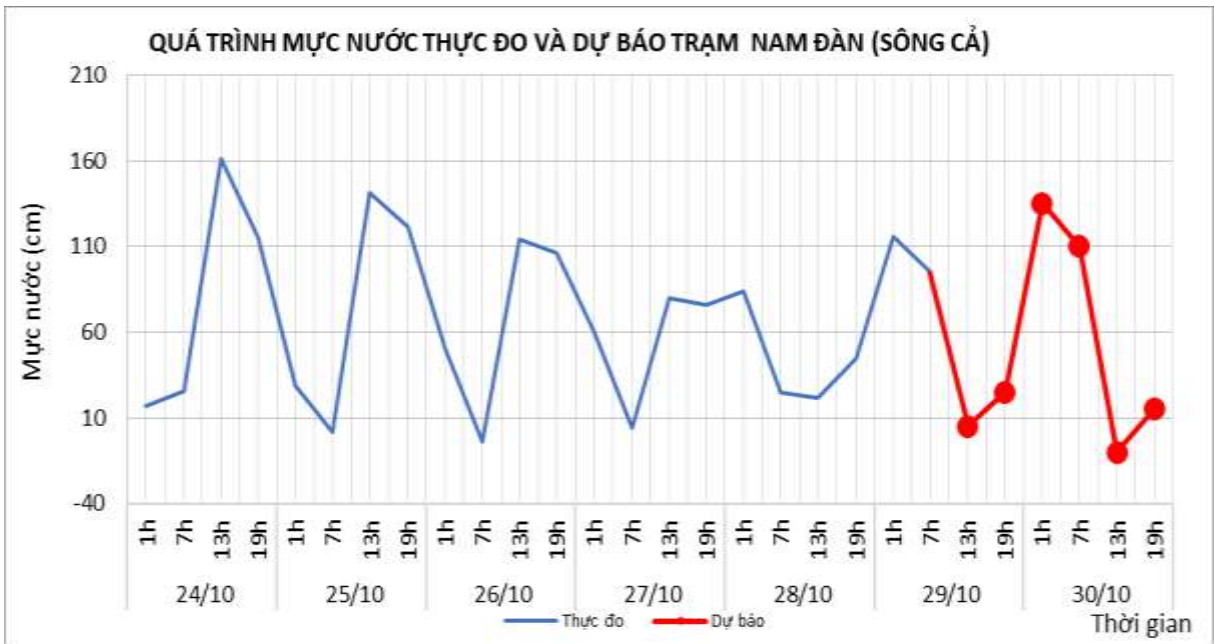
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



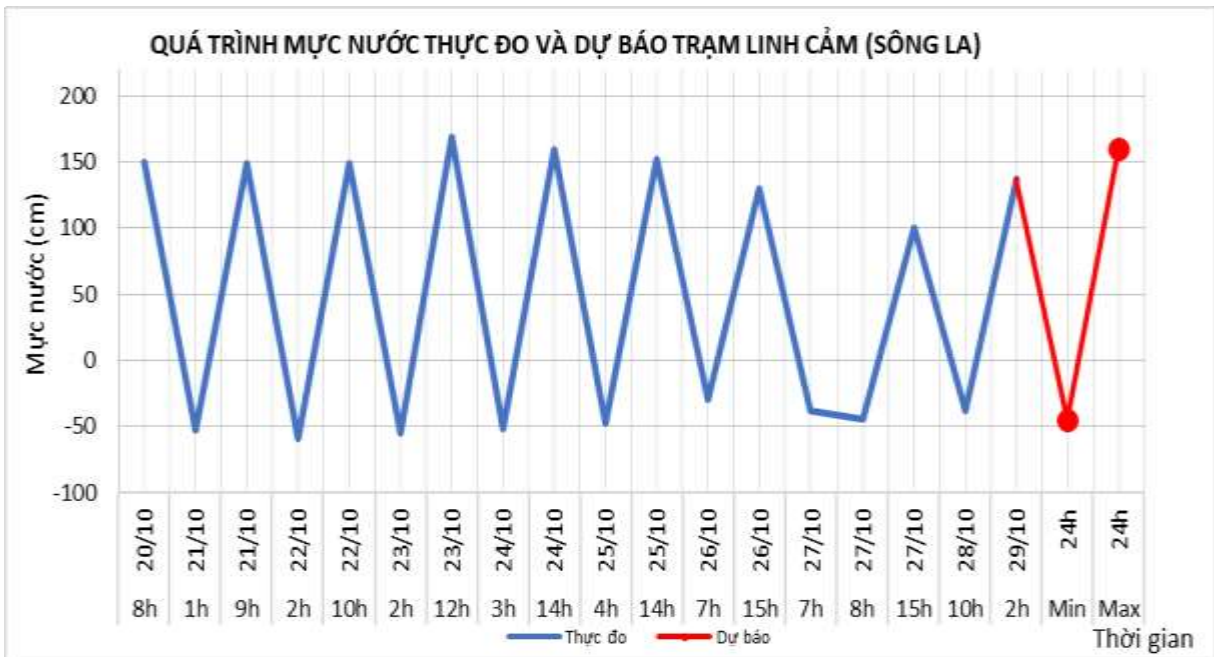
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

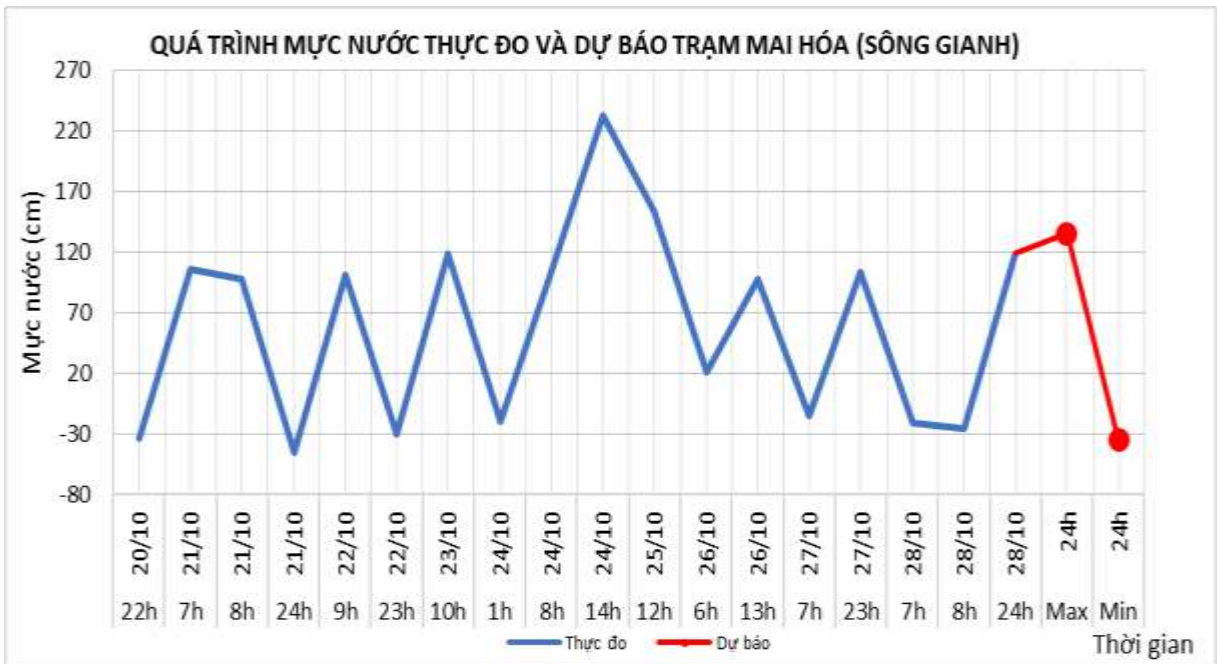
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



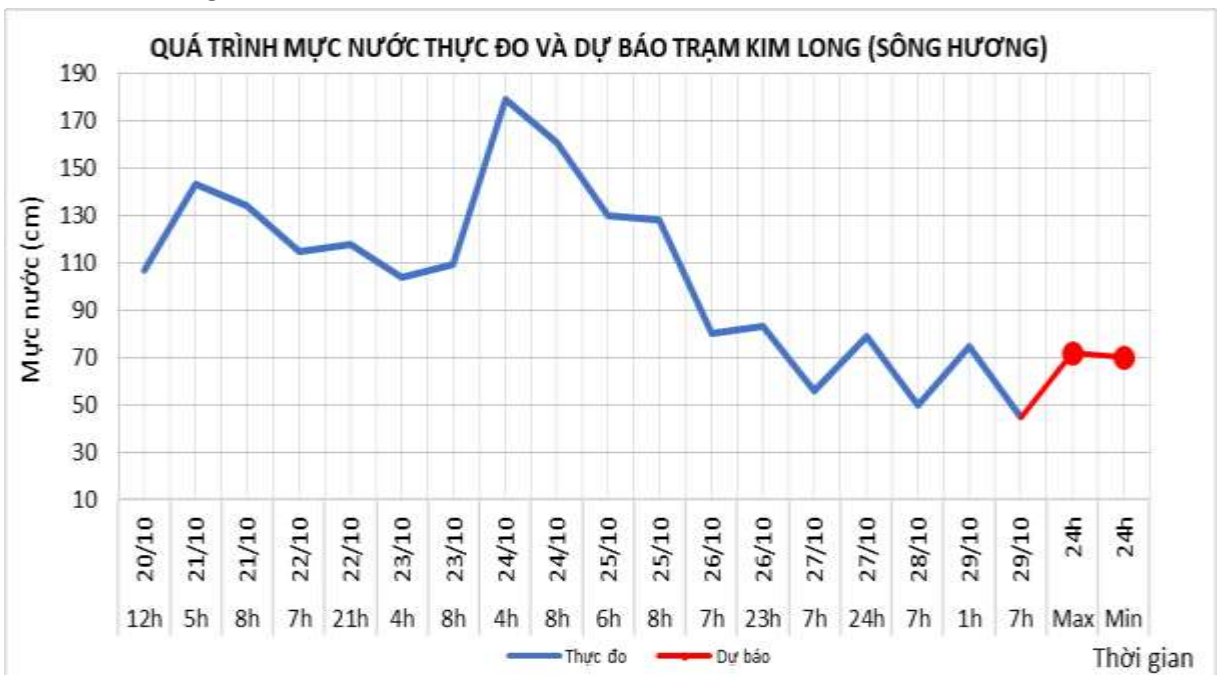
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



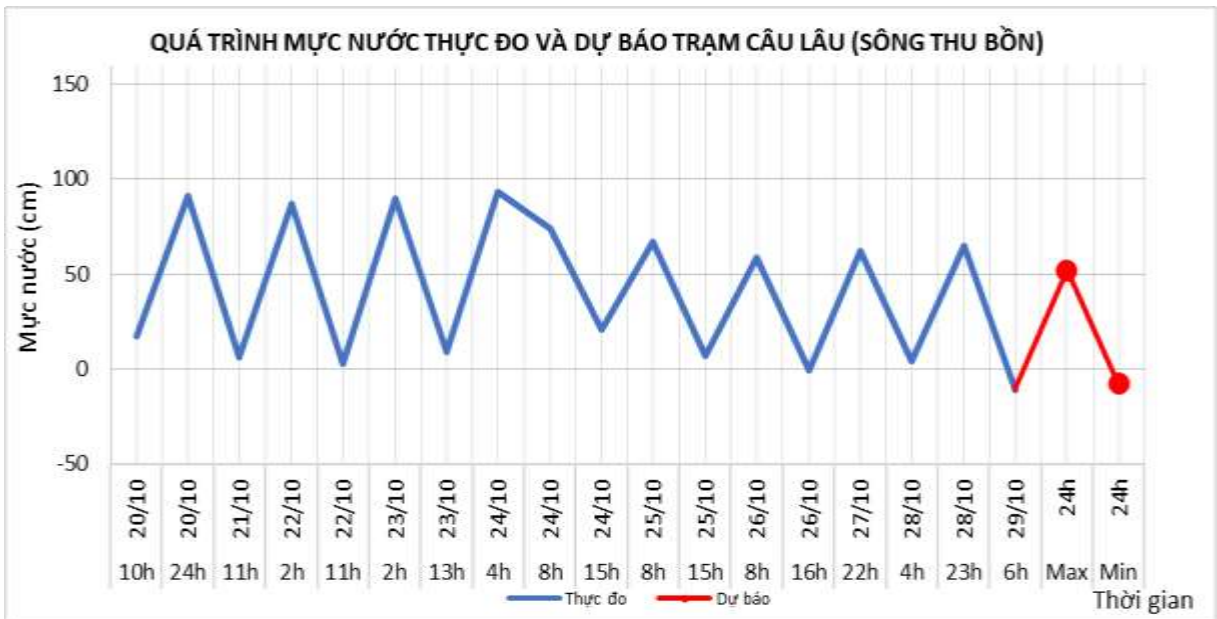
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



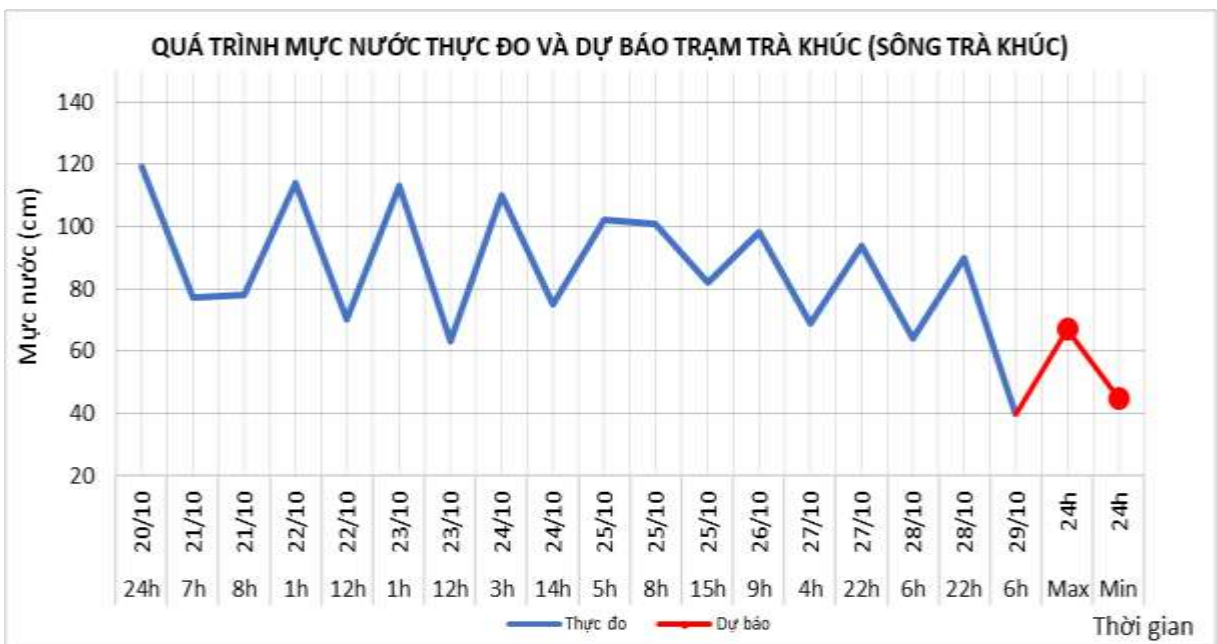
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



Cảnh báo:

Từ ngày mai (30/10) đến ngày 03/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3-7m, hạ lưu từ 1-3m. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên các sông ở mức báo động (BD)1-BD2, có sông trên BD2, riêng các sông ở Thừa Thiên Huế ở mức BD2 và trên BD2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

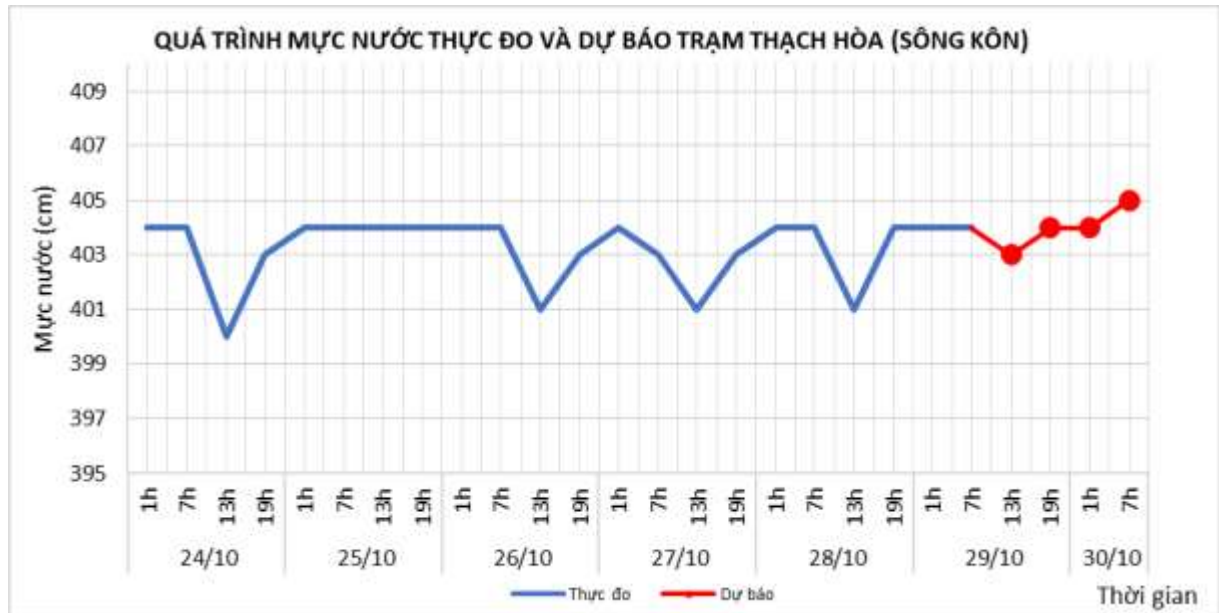
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



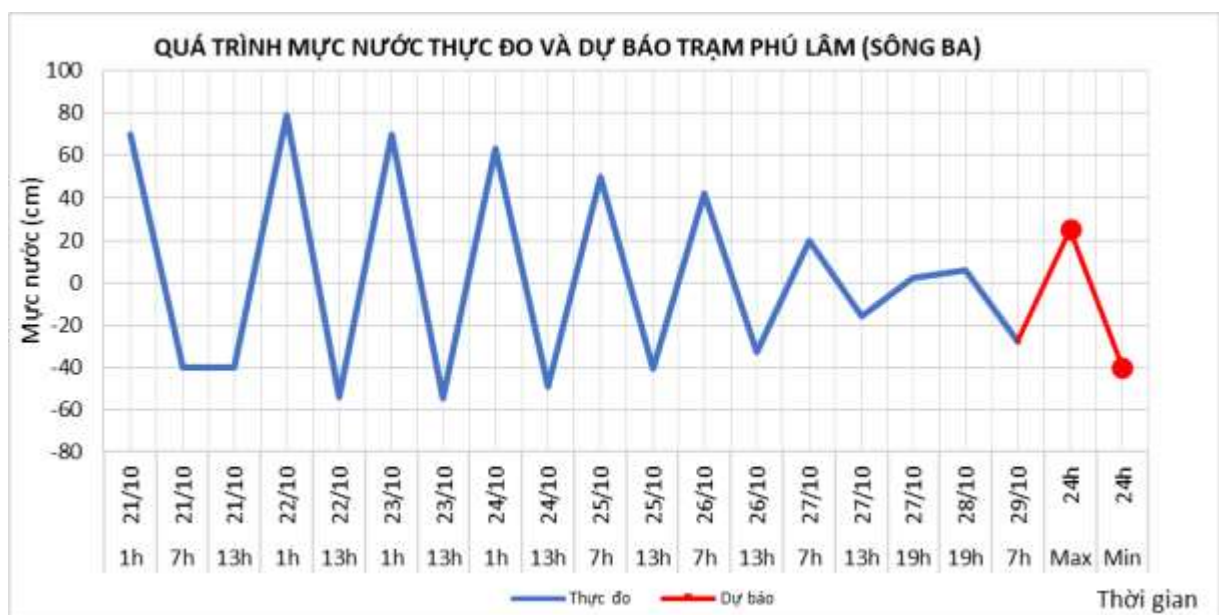
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

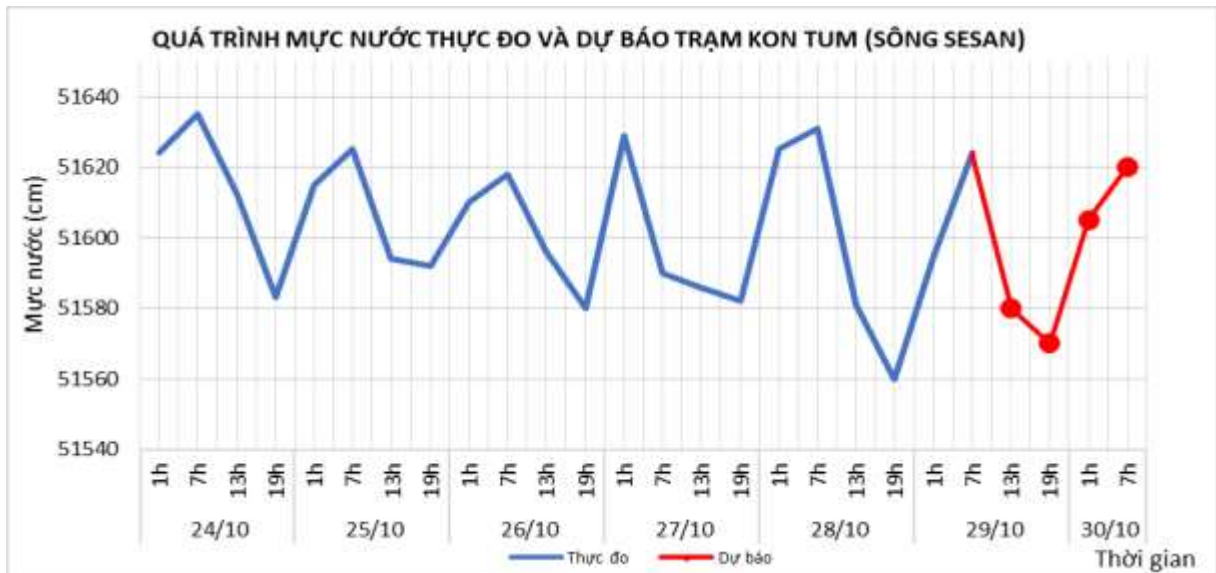
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.



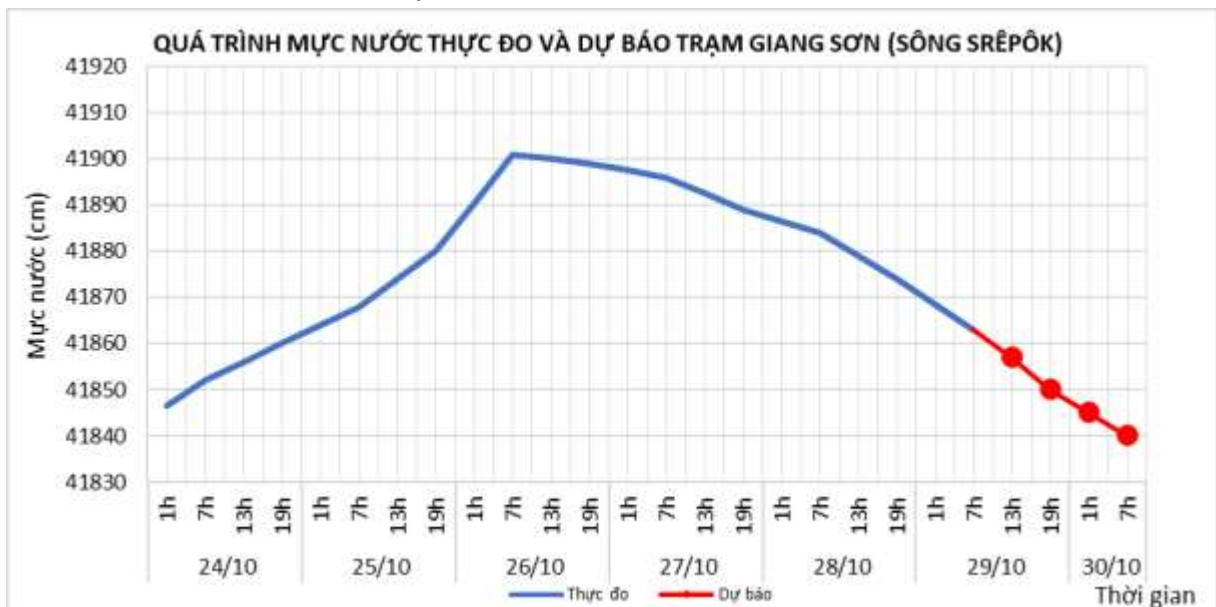
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

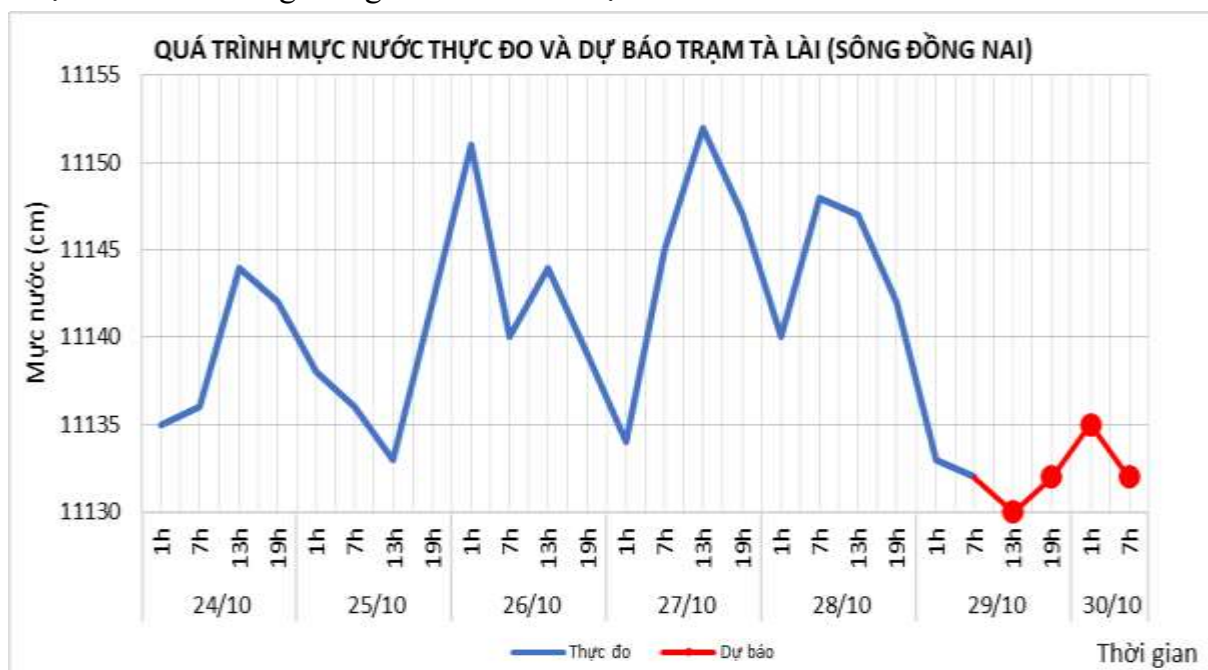
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

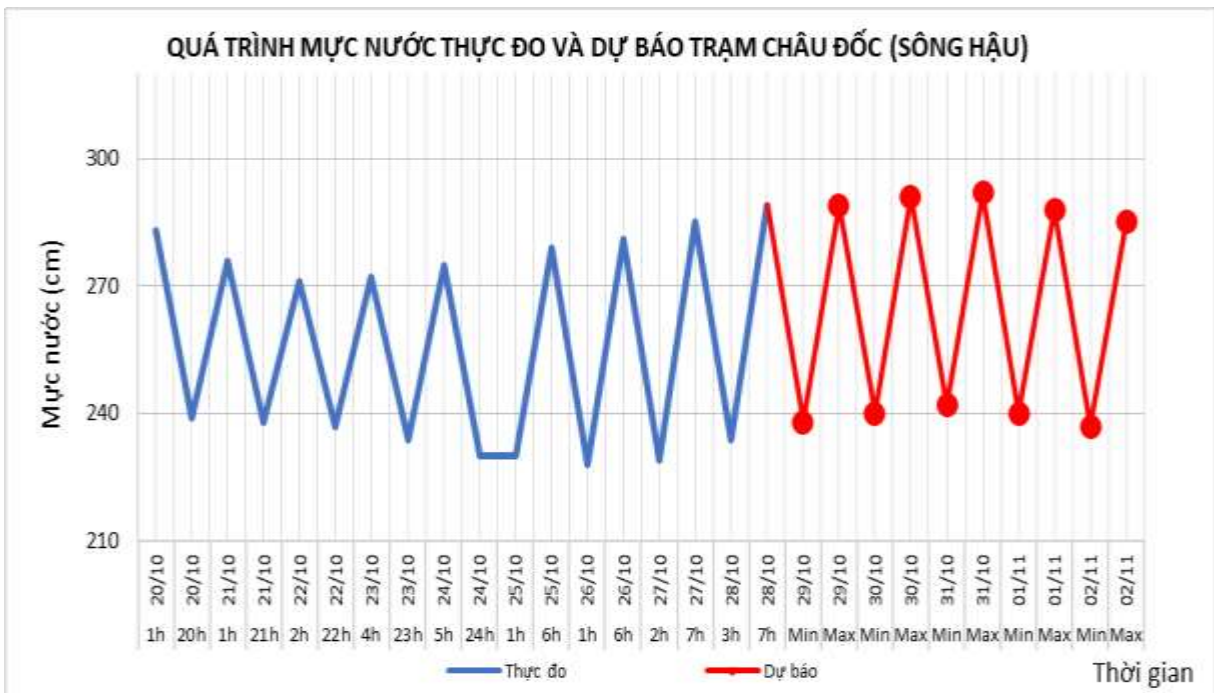
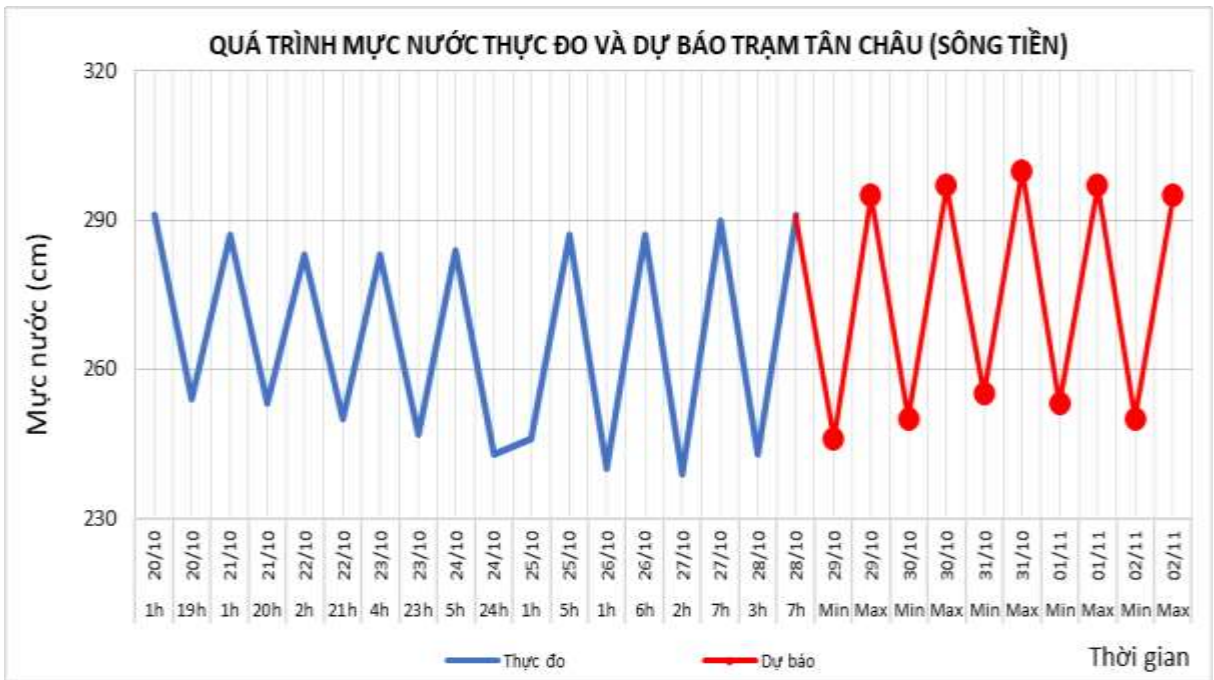
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,91m, tại Mỹ Tho 1,75m trên BĐ3 0,15m tại Mỹ Thuận 1,97m trên BĐ3 0,17m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,89m, tại Long Xuyên 2,55m trên BĐ3 0,05m, tại Cần Thơ 2,11m trên BĐ3 0,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều, sau đó xuống. Đến ngày 02/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,95m và tại Châu Đốc ở mức 2,85m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/10	19h-28/10	1h-29/10	7h-29/10	13h-29/10		19h-29/10		1h-30/10		7h-30/10		13h-30/10		19h-30/10		1h-31/10		7h-31/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1583	1603	431	439	250	↓	1600	↑	1000	↓	400	↓								
Thao	Yên Bái	2434	2435	2442	2473	2475	↑	2490	↑	2495	↑	2480	↓								
Thao	Phú Thọ	1175	1173	1173	1170	1170	→	1175	↑	1180	↑	1190	↑								
Lô	Tuyên Quang	1340	1297	1251	1371	1350	↓	1280	↓	1260	↓	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	501	518	520	505	510	↑	520	↑	515	↓	510	↓								
Hồng	Hà Nội	94	92	86	122	100	↓	95	↓	85	↓	110	↑	120	↑	105	↓	80	↓	100	↑
Cả	Nam Đàn	22	45	116	95	5	↓	25	↑	135	↑	110	↓	-10	↓	15	↑				
Kôn	Thanh Hòa	401	404	404	404	403	↓	404	↑	404	→	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51581	51560	51595	51624	51580	↓	51570	↓	51605	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41879	41874	41870	41863	41857	↓	41850	↓	41845	↓	41840	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11147	11142	11133	11132	11130	↓	11132	↑	11135	↑	11132	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	79	↓	26	↓	85	↑	25	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	72	↓	12	↑	80	↑	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	67	↓	-6	↓	75	↑	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	101	↓	11	↑	80	↓	10	↓
Hoàng Long	Bến Đé	69	↑	18	↓	65	↓	15	↓
Mã	Giàng (**)	144	↑	-37	↑	165	↑	-35	↑
La	Linh Cảm	137	↑	-38	↑	160	↑	-45	↓
Gianh	Mai Hóa	119	↑	-25	↓	135	↑	-35	↓
Hương	Kim Long	75	↓	45	↓	72	↓	70	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↑	-11	↓	52	↓	-8	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	90	↓	40	↓	67	↓	45	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	6	↑	-28	↓	25	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		28/10	29/10	30/10		31/10		01/11		02/11		28/10	29/10	30/10		31/10		01/11		02/11					
Sông Tiền	Tân Châu	291	↑	295	↑	297	↑	300	↑	297	↓	295	↓	243	↓	246	↑	250	↑	255	↑	253	↓	250	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	289	↑	289	⇒	291	↑	292	↑	288	↓	285	↓	234	↑	238	↑	240	↑	242	↑	240	↓	237	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng